

Số: 3598/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 06/4/2023 của UBND tỉnh có về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ;

Căn cứ Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 348/TTr-SNN ngày 22/9/2023; Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 2568/SKHĐT-ĐTTĐ ngày 26/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai các bước tiếp theo, thực hiện việc công bố danh mục dự án; đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án và báo cáo UBND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 2723/QĐ-UBND ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư đăng ký thực hiện dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp; Chủ tịch UBND huyện Phù Mỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP;
- Lưu: VT, K13 (15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ
ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày/9/2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

CHƯƠNG I
CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Nội dung mời quan tâm

1.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định mời nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ.

1.2. Thông tin về dự án

1.2.1. Mục tiêu đầu tư

1.2.1.1. Mục tiêu tổng quát:

Hình thành Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tại tỉnh Bình Định.

1.2.2.2. Mục tiêu cụ thể:

Đến quý II năm 2028 toàn bộ các hạng mục công trình của dự án vận hành và đi vào hoạt động:

- Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy chế biến tôm công suất 20.000 tấn tôm thương phẩm/năm (trong đó giai đoạn 1: 5.000 tấn/năm, giai đoạn 2: 15.000 tấn/năm, đến năm 2028 tổng công suất đạt 20.000 tấn), giá trị xuất khẩu 200-240 triệu USD/năm (giai đoạn 1: 50-60 triệu USD/năm, giai đoạn 2: 150-180 triệu USD/năm, đến năm 2028 tổng giá trị xuất khẩu đạt 200-240 triệu USD/năm).

- Xây dựng và đưa vào hoạt động nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản công suất 100 ngàn tấn/năm.

- Hoàn thiện và đưa vào sản xuất khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao với tổng sản lượng tôm thương phẩm đạt 7.000 tấn nguyên liệu tôm/năm (trong đó giai đoạn 1: 3.500 tấn/năm, giai đoạn 2: 3.500 tấn/năm, đến năm 2028 tổng sản lượng đạt 7.000 tấn).

- Hoàn thiện và đưa vào hoạt động khu sản xuất tôm giống thẻ chân trắng với công suất 2 tỷ con giống/năm và trạm bơm nước biển.

- Giải quyết công ăn việc làm khoảng 2.500 người.
- Xây dựng các mô hình trình diễn, sản xuất, trưng bày các chế phẩm sinh học, thức ăn vi sinh, thuốc kháng, chữa bệnh cho tôm, thuốc xử lý môi trường.
- Phát triển sàn giao dịch thương mại về tôm và các ngành công nghiệp phụ trợ.

1.2.2. Quy mô đầu tư

1.2.2.1. Hạng mục đầu tư: Đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác theo Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã được phê duyệt tại Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời phê duyệt Danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ tại Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 06/4/2023, điều chỉnh tại Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 và Quyết định số 3505/QĐ-UBND ngày 21/9/2023 của UBND tỉnh; trong đó diện tích đất sử dụng kêu gọi đầu tư là 218,96 ha, bao gồm các hạng mục:

- **Xây dựng khu điều hành:** Quy mô 10 ha (Khu quản lý, điều hành. Khu nhà công vụ, triển lãm, xét nghiệm. Khu nghiên cứu, tiếp nhận, chuyển giao ứng dụng khoa học kỹ thuật, trình diễn và giới thiệu sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Trung tâm dịch vụ. Khu nhà ở công nhân và công viên phục vụ các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục – thể thao, bãi đậu xe).

- **Xây dựng khu sản xuất, chế biến tôm:** Quy mô diện tích 197,98 ha (Khu nuôi tôm thương phẩm công nghệ cao; khu nhà máy chế biến thức ăn; khu nhà máy chế biến tôm; khu sản xuất tôm giống; khu xử lý cấp nước đầu vào và kênh dẫn; khu xử lý nước thải).

- **Xây dựng các hạng mục phụ trợ:** Quy mô diện tích 10,98 ha (Khu tập trung rác thải; hệ thống giao thông và cây xanh cách ly).

1.2.2.2. Vốn đầu tư:

Tổng mức đầu tư dự kiến (m1+ m2): 1.177.304.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn một trăm bảy mươi bảy tỷ, ba trăm linh bốn triệu đồng*), trong đó giai đoạn 1: 454.070.000.000 đồng, giai đoạn 2: 723.234.000.000 đồng, bao gồm:

- Sơ bộ về chi phí thực hiện dự án (m1): 900.000.000.000 đồng (Chưa bao gồm kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, tiền sử dụng đất và tiền thuê đất), trong đó giai đoạn 1: 400.000.000.000 đồng, giai đoạn 2: 500.000.000.000 đồng.

- Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng sơ bộ (m2): 277.304.000.000 đồng (Nhà đầu tư sẽ ứng tiền và Nhà nước sẽ thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng), trong đó giai đoạn 1: 54.070.000.000 đồng, giai đoạn 2: 223.234.000.000 đồng.

1.2.3. Tóm tắt các yêu cầu cơ bản của dự án

1.2.3.1. Các hạng mục đầu tư:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện đầu tư dự án theo đúng quy hoạch đã được cơ quan nhà nước phê duyệt; cam kết triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tiến độ, nội dung dự án. Thực hiện đầu tư xây dựng khu nhà máy chế biến tôm trước các hạng mục khác.

- Việc thực hiện nộp Giá trị nộp ngân sách nhà nước (m3) theo quy định đấu thầu.

1.2.3.2. Thời hạn hoạt động dự án: 50 năm, tính từ ngày nhà đầu tư được quyết định cho thuê đất. Nhà đầu tư trả tiền thuê đất 1 lần cho 50 năm.

1.2.3.3. Tiến độ đầu tư dự án: Không quá 4,5 năm (54 tháng) kể từ ngày hợp đồng thực hiện dự án có hiệu lực. Quý II/2028: Vận hành đi vào hoạt động toàn bộ Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Cụ thể:

- Giai đoạn 1: Quý IV/2023 – Quý II/2026:

+ Từ Quý IV/2023 – Quý III/2024: Thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư về: đầu tư, xây dựng, đất đai, đánh giá tác động môi trường cho từng phân khu, thực hiện các công tác chuẩn bị thi công; cấp giấy phép xây dựng,...

+ Từ Quý IV/2024 – Quý II/2026: Xây dựng khu nhà máy chế biến tôm; Xây dựng hệ thống ao nuôi tôm và hạ tầng kỹ thuật khác (diện tích 95,05 ha); Xây dựng khu sản xuất tôm giống; Xây dựng khu trung tâm quản lý điều hành và hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản đảm bảo vận hành hoạt động sản xuất như: Trạm bơm nước biển, Hệ thống giao thông, điện, cấp thoát nước, khu tập trung chất thải ...

+ Tháng 6/2026: Hoàn thành đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động giai đoạn 1.

- Giai đoạn 2: Quý III/2026 – Quý II/2028:

+ Xây dựng hệ thống ao nuôi tôm và hạ tầng kỹ thuật khác (diện tích 91,2 ha);

+ Xây dựng khu nhà máy chế thức ăn;

+ Xây dựng khu nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, mô hình trình diễn, trung tâm dịch vụ; khu nhà công vụ, xét nghiệm, triển lãm, hội nghị;

- + Xây dựng bãi đậu xe, khu thể thao, công viên...;
- + Xây dựng khu nhà công nhân (nhà lưu trú cho công nhân, người lao động làm việc tại khu vực dự án);
- + Hệ thống cây xanh cách ly;
- + Hoàn thiện các hạng mục đầu tư còn lại của dự án.
- + Tháng 6/2028: Hoàn thành và vận hành đi vào hoạt động toàn bộ Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

Lưu ý: Nhà đầu tư phải thực hiện đầy đủ, đồng bộ các nội dung và tiến độ thực hiện trong dự án. Trường hợp nhà đầu tư triển khai chậm tiến độ dự án giai đoạn 1 mà không có lý do chính đáng được UBND tỉnh chấp thuận thì sẽ thu hồi toàn bộ dự án.

1.2.4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ; cụ thể phạm vi, ranh giới như sau:

- Phía Bắc giáp Nhà máy xi Titan Sài Gòn – Quy Nhơn và đường quy hoạch lộ giới rộng 30m;
- Phía Đông giáp đường tỉnh lộ 639 (đối diện công ty TNHH Việt Úc – Phù Mỹ);
- Phía Nam giáp Khu quy hoạch dịch vụ hậu cần nghề cá;
- Phía Tây giáp đường quy hoạch lộ giới 45m.

1.2.5. Diện tích khu đất: 218,96 ha.

1.2.6. Mục đích sử dụng đất: Theo quyết định cho thuê đất của cấp có thẩm quyền.

Các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt: Theo Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định và Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định, cụ thể các chỉ tiêu quy hoạch được tổng hợp theo bảng sau:

Số TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
I	Khu điều hành	10	4,56
1	Khu trung tâm quản lý điều hành; Khu nhà công vụ, triển lãm, xét nghiệm, hội nghị và các công trình phụ trợ khác	5,00	2,28
2	Khu nghiên cứu chuyên giao công nghệ và mô hình trình diễn, trung tâm dịch vụ và các công trình phụ trợ khác	5,00	2,28
II	Khu sản xuất, chế biến tôm	197,98	90,42
1	Khu sản xuất tôm giống	1,73	0,79
2	Khu ao nuôi tôm thương phẩm	160,51	73,31
3	Khu nhà máy chế biến thức ăn	5,00	2,28
4	Khu nhà máy chế biến tôm	5,00	2,28
5	Khu xử lý nước đầu vào, nước thải và kênh dẫn	25,74	11,76
III	Các hạng mục phụ trợ (Khu tập trung chất thải, cây xanh, giao thông)	10,98	5,02
	Tổng	218,96	100

1.2.7. Hiện trạng khu đất: Khu đất đề xuất thực hiện dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm có diện tích khoảng 218,96ha, bao gồm: đất do UBND xã quản lý có diện tích 146,05 ha; đất nông nghiệp do hộ gia đình quản lý có diện tích 70,94ha; đất do tổ chức kinh tế quản lý phải di dời có diện tích 1,97ha hiện đã thu hồi và giao cho UBND huyện Phù Mỹ quản lý.

1.2.8. Các thông tin khác về dự án: Không áp dụng

Thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án: Theo Thông báo mời quan tâm của Sở Kế hoạch và Đầu tư nhưng tối thiểu là 30 ngày từ ngày danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được đăng tải.

Mục 2. Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư bao gồm yêu cầu về năng lực tài chính và kinh nghiệm. Nội dung chi tiết theo Chương II – Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư.

Mục 3. Làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư

3.1. Trường hợp nhà đầu tư muốn được làm rõ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, nhà đầu tư phải gửi đề nghị làm rõ đến Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định bằng văn bản hoặc thông qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 05 ngày làm việc để xem xét, xử lý.

3.2. Sau khi nhận được văn bản đề nghị làm rõ theo thời gian quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định tiến hành làm rõ và đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, trong đó có mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà đầu tư đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương này.

Mục 4. Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư

4.1. Trường hợp sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia quyết định sửa đổi kèm theo các nội dung sửa đổi trước ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tối thiểu 10 ngày.

4.2. Trường hợp thời gian thông báo sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm không đáp ứng quy định tại Mục 4.1 Chương này, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định thực hiện gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tương ứng để bảo đảm quy định nêu trên. Việc gia hạn được thực hiện theo quy định tại Mục 6.3 Chương này.

Mục 5. Ngôn ngữ sử dụng

Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và tất cả văn bản, tài liệu trao đổi giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định và nhà đầu tư liên quan đến việc mời quan tâm phải được viết bằng ngôn ngữ sau: Tiếng Việt và Tiếng Anh.

Mục 6. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thời hạn nộp

6.1. Hồ sơ đăng ký thực hiện dự án do nhà đầu tư chuẩn bị phải bao gồm các biểu mẫu và các tài liệu có liên quan theo quy định tại Chương III – Biểu mẫu.

6.2. Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời hạn theo Thông báo mời quan tâm của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định.

6.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định có thể gia hạn thời gian nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trong các trường hợp sau đây:

- Sửa đổi yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm nhà đầu tư theo quy định tại Mục 4 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- Cần tăng thêm số lượng nhà đầu tư theo quy định tại điểm b Mục 9.2 Chương này. Khi gia hạn, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định gửi thông báo đến tất cả các nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và thông báo trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thời gian gia hạn thực hiện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Mục 7. Sửa đổi, thay thế, rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

7.1. Sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

7.2. Sau thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, nhà đầu tư không được rút hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đã nộp.

Mục 8. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án, đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

8.1. Làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án

Nhà đầu tư có trách nhiệm làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định hoặc tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện hồ sơ đăng ký thực hiện dự án thiếu thông tin, tài liệu về năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa được nộp cùng hồ sơ đăng ký thực hiện dự án. Tất cả yêu cầu làm rõ và văn bản làm rõ của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

8.2. Đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư

Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư căn cứ yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án của nhà đầu tư và các tài liệu làm rõ hồ sơ đăng ký thực hiện dự án (nếu có).

Mục 9. Thông báo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư

9.1. Sau khi có kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của các nhà đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định đăng tải danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

9.2. Căn cứ kết quả đánh giá, theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư và khoản 3 Điều 29 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, căn cứ tiến độ thực hiện dự án, mục tiêu thu hút đầu tư cũng như các điều kiện cụ thể khác của dự án, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định xem xét, quyết định thực hiện theo một trong hai phương án như sau:

9.2.1. Phương án 1: Thông báo và hướng dẫn nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư nếu quá trình tổ chức đã bảo đảm tính công khai, minh bạch, cạnh tranh và dự án có yêu cầu đẩy nhanh tiến độ;

9.2.2. Phương án 2: Gia hạn thời gian đăng ký thực hiện dự án để các nhà đầu tư tiềm năng khác có cơ hội tiếp cận thông tin và nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án nhằm tăng tính cạnh tranh. Thời gian gia hạn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định quyết định. Nhà đầu tư đã đáp ứng yêu cầu không phải nộp lại hồ sơ đăng ký thực hiện dự án.

Sau khi gia hạn, căn cứ kết quả đánh giá sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm, thủ tục tiếp theo thực hiện theo quy định tương ứng tại các khoản 4, 5 và 6 Điều 13 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 108 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).

9.3. Trường hợp có từ hai nhà đầu tư trở lên đáp ứng yêu cầu, việc lựa chọn nhà đầu tư sẽ được thực hiện theo hình thức đấu thầu rộng rãi theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 25/2020/NĐ-CP và khoản 3 Điều 108 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Hồ sơ mời thầu được phát hành rộng rãi cho các nhà đầu tư, gồm cả các nhà đầu tư ngoài danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm.

CHƯƠNG II

ĐÁNH GIÁ SƠ BỘ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Mục 1. Phương pháp đánh giá

1.1. Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư sử dụng phương pháp đánh giá đạt, không đạt. Nhà đầu tư được đánh giá là đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt.

1.2. Đối với nhà đầu tư liên danh

1.2.1. Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư liên danh bằng tổng vốn chủ sở hữu của các thành viên liên danh. Đồng thời, từng thành viên liên danh phải đáp ứng

yêu cầu tương ứng với phần góp vốn chủ sở hữu theo thỏa thuận liên danh; nếu bất kỳ thành viên nào trong liên danh được đánh giá là không đáp ứng thì nhà đầu tư liên danh được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu.

Nhà đầu tư đứng đầu liên danh phải có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 30%, từng thành viên liên danh có tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu tối thiểu là 15%.

1.2.2. Kinh nghiệm thực hiện dự án của nhà đầu tư liên danh bằng tổng số dự án của các thành viên liên danh đã thực hiện.

Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá

Việc đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo Bảng số 01 dưới đây:

Bảng số 01
YÊU CẦU SƠ BỘ VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM

TT	Nội dung	Yêu cầu
1	Năng lực tài chính	Vốn chủ sở hữu tối thiểu nhà đầu tư phải thu xếp ⁽¹⁾ : 15% tổng vốn đầu tư của dự án đang xét, tương đương là 176.595.600.000 đồng.
2	Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự ⁽²⁾	Số lượng dự án mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: 01 dự án loại 1 . Cách xác định dự án như sau ⁽³⁾ : a) Loại 1: Dự án thuộc một trong các lĩnh vực <i>đầu tư hạ tầng kỹ thuật nông nghiệp, đầu tư hạ tầng khu - cụm công nghiệp, đầu tư dự án nuôi tôm công nghệ cao, đầu tư nhà máy chế biến tôm thương phẩm</i> mà nhà đầu tư tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 07 năm trở lại đây (84 tháng tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ) và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: - Có tổng mức đầu tư tối thiểu là ⁽⁴⁾ : 30% tổng mức đầu tư của dự án đang xét, tương đương là 353.191.200.000 đồng.

TT	Nội dung	Yêu cầu
		<p>- Nhà đầu tư đã góp vốn chủ sở hữu với giá trị tối thiểu là⁽⁵⁾: 50% yêu cầu về vốn chủ sở hữu của dự án đang xét, tương đương 88.297.800.000 đồng.</p> <p>b) Loại 2: Dự án thuộc một trong các lĩnh vực <i>đầu tư hạ tầng tầng kỹ thuật nông nghiệp, đầu tư hạ tầng khu - cụm công nghiệp, đầu tư dự án nuôi tôm công nghệ cao, đầu tư nhà máy chế biến tôm thương phẩm</i> mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp, đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (<i>60 tháng tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ</i>) và có giá trị tối thiểu là (6): 30% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét, tương đương là 353.191.200.000 đồng.</p> <p>c) Loại 3: Dự án thuộc một trong các lĩnh vực <i>đầu tư hạ tầng tầng kỹ thuật nông nghiệp, đầu tư hạ tầng khu - cụm công nghiệp, đầu tư dự án nuôi tôm công nghệ cao, đầu tư nhà máy chế biến tôm thương phẩm</i> của đối tác đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính xây lắp đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn trong vòng 05 năm trở lại đây (<i>60 tháng tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký thực hiện dự án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ</i>) và có giá trị tối thiểu là:</p> <p>Giá trị phần công việc đối tác cùng thực hiện tham gia trong gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng⁽⁷⁾ 30% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét, tương đương là 353.191.200.000 đồng.</p>

Ghi chú:

(1) Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định trên cơ sở các số liệu tài chính của nhà đầu tư trong báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

Tại thời điểm ký kết hợp đồng dự án, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phương án đảm bảo huy động đủ vốn chủ sở hữu và các tài liệu chứng minh đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vốn chủ sở hữu theo quy định tại hợp đồng dự án.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin, cung cấp các tài liệu về năng lực tài chính theo Mẫu số 02 Chương III – Biểu mẫu.

(2) Kinh nghiệm của nhà đầu tư:

(i) Các dự án, gói thầu nhà đầu tư thực hiện phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng theo hợp đồng đã ký kết mới được xem xét, đánh giá.

(ii) Đối với các dự án có quy mô đầu tư lớn, không có nhà đầu tư có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự, bên mời thầu căn cứ dữ liệu về các dự án đã thực hiện, khả năng phân kỳ đầu tư của dự án đang xét để xác định yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, yêu cầu về kinh nghiệm của nhà đầu tư có thể được chỉnh sửa theo hướng thấp hơn so với hướng dẫn nhưng phải bảo đảm phù hợp với thực tế cũng như yêu cầu thực hiện dự án. Trong quá trình xem xét, đánh giá, phải bảo đảm nhà đầu tư có đầy đủ năng lực tài chính, năng lực kỹ thuật để thực hiện dự án. Yêu cầu thực hiện dự án trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng phải bảo đảm quy định đầy đủ trách nhiệm của nhà đầu tư và biện pháp xử lý (xử phạt, đền bù thiệt hại, xử lý trong giai đoạn tiếp theo) trong trường hợp nhà đầu tư thực hiện dự án không đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng. Cơ

quan có thẩm quyền có thể quy định giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là 3% tổng mức đầu tư của dự án.

(iii) Hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn: Dự án, gói thầu đã được nghiệm thu hạng mục công trình, công trình hoặc đang trong giai đoạn vận hành hoặc đã kết thúc theo quy định.

(3) Nhà đầu tư cung cấp kinh nghiệm của mình theo Mẫu số 03 Chương III – Biểu mẫu. Nhà đầu tư chỉ được trích dẫn kinh nghiệm thực hiện một dự án tương tự một lần duy nhất. Trường hợp sử dụng đối tác, phải có thỏa thuận hợp tác được ký kết giữa nhà đầu tư đứng đầu liên danh và đối tác.

Cách thức quy đổi các dự án:

- + 01 dự án thuộc loại 2 bằng 0,5 dự án thuộc loại 1;
- + 01 dự án thuộc loại 3 bằng 0,3 dự án thuộc loại 1;
- + Không làm tròn số.

(4) (5) (6) (7) Đối với những dự án chưa xác định rõ giá trị tổng mức đầu tư trong các văn bản phê duyệt, hợp đồng dự án, nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh để xác định giá trị này.

(*) Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của hồ sơ đăng ký thực hiện dự án và về những thiệt hại phát sinh từ hành vi kê khai thông tin không chính xác, giả mạo nội dung hồ sơ, tài liệu trong quá trình tham gia thực hiện dự án.

(**) Trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà đầu tư (bao gồm: công bố danh mục dự án; đánh giá yêu cầu sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư; đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư/chấp thuận nhà đầu tư) nếu quy định của pháp luật có sự thay đổi thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG III. BIỂU MẪU

1. Mẫu số 01: Thông tin về nhà đầu tư
2. Mẫu số 02: Năng lực tài chính của nhà đầu tư
3. Mẫu số 03: Kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự
4. Mẫu số 04: Thỏa thuận liên danh

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN

(Địa điểm)____, ngày____ tháng____ năm____

I. Thông tin về nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽¹⁾

1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
3. Năm thành lập:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh tại quốc gia đăng ký:
5. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư/thành viên liên danh:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
6. Sơ đồ tổ chức của nhà đầu tư.

II. Thông tin về các đối tác cùng thực hiện

TT	Tên đối tác⁽²⁾	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia⁽³⁾	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác⁽⁴⁾
1	<i>Công ty 1</i>		<i>[Tổ chức cung cấp tài chính]</i>		
2	<i>Công ty 2</i>		<i>[Nhà thầu xây dựng]</i>		
3	<i>Công ty 3</i>		<i>[Nhà thầu vận hành/ Quản lý]</i>		
				

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này. Nhà đầu tư/thành viên liên danh cần nộp kèm theo bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà nhà đầu tư đang hoạt động cấp.

- (2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.
- (3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.
- (4) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận, kèm theo bản chụp được chứng thực các tài liệu đó.

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ⁽¹⁾**1. Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh:****2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư/thành viên liên danh⁽²⁾:**a) Tóm tắt các số liệu về tài chính⁽³⁾:

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến kiện tụng (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ⁽⁴⁾ (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện) và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có)	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

b) Tài liệu đính kèm⁽⁵⁾

- Báo cáo tài chính của nhà đầu tư năm gần nhất đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán và Báo cáo tài chính giữa niên độ theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập trong năm, vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư được xác định căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được cơ quan kiểm toán độc lập kiểm toán trong khoảng thời gian kể từ thời điểm thành lập đến trước thời điểm đóng thầu hoặc Báo cáo tài chính giữa niên độ tại thời điểm gần nhất trước thời điểm đóng thầu theo quy định của pháp luật đã được kiểm toán. Trường hợp đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ góp vốn chủ sở hữu thì đại diện chủ sở hữu, chủ sở hữu hoặc công ty mẹ có văn bản cam kết và báo cáo tài chính chứng minh đảm bảo đủ vốn chủ sở hữu để góp vốn theo phương án tài chính của dự án.

Các báo cáo do nhà đầu tư cung cấp phải bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật về tài chính, kế toán, phản ánh tình hình tài chính riêng của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh (nếu là nhà đầu tư liên danh) mà không phải tình hình tài chính của một chủ thể liên kết như công ty mẹ hoặc công ty con hoặc công ty liên kết với nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh.

- Danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác trong trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có).

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Trường hợp nhà đầu tư liên danh thì từng thành viên liên danh phải kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn đang thực hiện. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại khoản 4 Điều 89 Luật Đấu thầu và bị loại.

(3) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu bổ sung các thông tin phù hợp.

(4) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh mục dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

(5) Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá, bên mời thầu có thể bổ sung các tài liệu nhà đầu tư phải nộp để chứng minh năng lực tài chính (ví dụ như: biên bản kiểm tra quyết toán thuế, tờ khai tự quyết toán thuế; tài liệu chứng minh việc nhà đầu tư đã kê khai quyết toán thuế điện tử; văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế;...).

Mẫu số 03**KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯƠNG TỰ⁽¹⁾**

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo yêu cầu của bên mời thầu]*1. Dự án số 01: ___ *[ghi tên dự án]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh/đối tác cùng thực hiện dự án	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu:
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu chính xây lắp
5	Tên cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà đầu tư

	<p>Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾:</p> <p><input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình</p> <p><input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình</p> <p><input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn vận hành</p> <p><input type="checkbox"/> Đã kết thúc</p>
	Tổng mức đầu tư (vốn đầu tư):
	Tỷ lệ góp vốn (trường hợp nhà đầu tư là liên danh):
	Vốn chủ sở hữu đã được huy động:
	Mô tả ngắn gọn về điểm tương đồng của dự án đã thực hiện này với dự án đang lựa chọn nhà đầu tư:
	<p>- Mô tả ngắn gọn về phần công việc đã thực hiện:</p> <p>- Giá trị của (các) phần công việc đã thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ</p>
	<p>- Mô tả ngắn gọn về phần công việc còn phải thực hiện:</p> <p>- Giá trị của (các) phần công việc còn phải thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ</p>
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật/hoạt động vận hành:
6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò nhà thầu chính
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện:
	Giá trị phần công việc tham gia thực hiện:
	Tiến độ, chất lượng thực hiện ⁽³⁾ :
	Lịch sử tranh chấp, kiện tụng:
	Mô tả tóm tắt về các yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật:

2. Dự án số 02: ___ [ghi tên dự án]

...

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu có thể điều chỉnh, bổ sung yêu cầu kê khai thông tin tại Mẫu này để phù hợp với yêu cầu sơ bộ về kinh nghiệm của nhà đầu tư.

(2), (3) Nhà đầu tư phải cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao công chứng hợp đồng, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng, xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu)...

THỎA THUẬN LIÊN DANH

(Địa điểm), ngày___ tháng___ năm___

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh: ___ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

- Quốc gia nơi đăng ký hoạt động:

- Mã số thuế:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

- Fax:

- Email:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

Giấy ủy quyền số ___ ngày___ tháng___ năm___ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia đấu thầu dự án ___ [*ghi tên dự án*].2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến dự án là: ___ [*ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

Địa chỉ giao dịch của Liên danh:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Người đại diện của Liên danh:

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với nhà đầu tư khác để tham gia đấu thầu dự án.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện các công việc trong quá trình đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư cho dự án như sau:

1. Các bên nhất trí thỏa thuận cho ____ [*ghi tên một thành viên*] là thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh để thực hiện các công việc trong quá trình hoàn thiện, nộp, làm rõ, sửa đổi hồ sơ đăng ký thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

2. Vai trò, trách nhiệm của các thành viên liên danh ⁽¹⁾[*ghi cụ thể vai trò, trách nhiệm của từng thành viên liên danh và ghi tỷ lệ phần trăm góp vốn chủ sở hữu trong liên danh*]:

TT	Tên thành viên	Vai trò tham gia <i>[Ghi phân công việc mà thành viên đảm nhận (thu xếp tài chính, xây dựng, quản lý, vận hành,...)]</i>	Vốn chủ sở hữu	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1	Thành viên 1 [<i>Đứng đầu liên danh</i>]			[<i>tối thiểu 30%</i>]
2	Thành viên 2			[<i>tối thiểu 15%</i>]
3	Thành viên 3			[<i>tối thiểu 15%</i>]
.....				
Tổng			100%

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Các bên thỏa thuận cùng chấm dứt;
 - Có sự thay đổi thành viên liên danh. Trong trường hợp này, nếu sự thay đổi thành viên liên danh được bên mời thầu chấp thuận thì các bên phải thành lập thỏa thuận liên danh mới;
 - Liên danh không đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm;

- Chấm dứt việc công bố danh mục dự án;

Thỏa thuận liên danh được lập thành ___ bản gốc, mỗi thành viên liên danh giữ ___ bản, nộp kèm theo hồ sơ dự thầu 01 bản gốc. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ⁽²⁾

[ghi tên đại diện hợp pháp của từng thành viên, chức danh,

ký tên và đóng dấu (nếu có)⁽³⁾

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư phải liệt kê vai trò tham gia và tỷ lệ góp vốn chủ sở hữu của từng thành viên liên danh.

(2) Đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh có thể là người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo pháp luật ủy quyền.

(3) Trường hợp thành viên liên danh là nhà đầu tư nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền về việc chữ ký trong thỏa thuận liên danh là của người đại diện hợp pháp của thành viên liên danh.